

VĨNH BIỆT CỬU TRÙNG ĐÀI

(Trích *Vũ Như Tô*)

A – MỤC TIÊU BÀI HỌC

Giúp HS :

– Nắm được những đặc điểm của thể loại bi kịch. Trên cơ sở đó, hiểu và phân tích được xung đột kịch, tính cách, diễn biến tâm trạng, bi kịch của Vũ Như Tô và Đan Thiềm trong hồi V của vở kịch *Vũ Như Tô*. Qua đó, nhận thức được quan điểm nhân dân của Nguyễn Huy Tưởng ; đồng thời thấy được thái độ ngưỡng mộ, trân trọng tài năng của tác giả đối với những nghệ sĩ có tâm huyết và tài năng lớn nhưng lại lâm vào tình trạng mâu thuẫn không thể giải quyết được giữa khát vọng nghệ thuật lớn lao và thực tế xã hội không tạo điều kiện để thực hiện khát vọng ấy.

– Nắm được những nét đặc sắc về nghệ thuật của vở kịch qua đoạn trích.

B – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

I – NỘI DUNG

1. Đặc điểm bài học

– Về thể tài của vở kịch *Vũ Như Tô*, có người cho là *kịch lịch sử*, người khác lại xem nó là *bi kịch*. Từ một sự kiện lịch sử xảy ra ở thế kỉ XVI, Nguyễn Huy Tưởng đã hư cấu, sáng tạo nên vở kịch *Vũ Như Tô*, đặt ra những vấn đề sâu sắc về cuộc sống và nghệ thuật. Quả là kịch *Vũ Như Tô* có yếu tố lịch sử, nhưng cảm hứng chủ đạo của tác phẩm không phải là dựng lại, làm sống dậy một sự kiện lịch sử nên cũng khó có thể gọi đó là vở kịch lịch sử theo đúng nghĩa của nó. Vì thế, nên coi *Vũ Như Tô* là một vở *bi kịch*.

– *Bi kịch* là một *thể* của loại hình kịch (đối lập với thể *hài kịch*). Ngoài các đặc điểm chung của *loại hình*, bi kịch còn mang những đặc điểm riêng của *thể*. Những đặc điểm riêng này chủ yếu được thể hiện qua mâu thuẫn, xung đột và nhân vật.

Xung đột bi kịch được tạo dựng từ những mâu thuẫn "không thể giải quyết" được ; mọi cách khắc phục mâu thuẫn đều dẫn đến "sự diệt vong những giá trị quan trọng".

Nhân vật chính của bi kịch thường là những anh hùng. Nhân vật bi kịch là những con người có những say mê, khát vọng lớn lao ; đồng thời, đôi khi còn có cả những sai lầm trong hành động và suy nghĩ. Kết thúc bi thảm của số phận nhân vật bi kịch thường có ý nghĩa thức tỉnh, khơi gợi tình cảm nhân văn của mỗi con người.

"Bi kịch là thể loại nghiêm ngặt đến khắc nghiệt ; nó miêu tả thực tại theo lối nhấn mạnh, cô đặc các mâu thuẫn bên trong, phơi bày những xung đột sâu sắc của thực tại dưới dạng bão hoà và căng thẳng đến cực hạn, mang ý nghĩa tượng trưng nghệ thuật"⁽¹⁾.

Trong quá trình chuẩn bị bài giảng, trên cơ sở hiểu biết nói trên về bi kịch, GV vận dụng vào việc phân tích tác phẩm của Nguyễn Huy Tưởng.

– *Vũ Như Tô* là một vở bi kịch có quy mô hoành tráng (năm hồi). Đoạn trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* là hồi V, hồi cuối cùng của vở kịch *Vũ Như Tô*. Cần phải dạy và học đoạn trích này trong mối quan hệ với toàn bộ tác phẩm.

2. Trọng tâm bài học

- Xung đột kịch và bi kịch của Vũ Như Tô.
- Đặc sắc về nghệ thuật của vở kịch qua đoạn trích.

II – PHƯƠNG PHÁP VÀ TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC

1. Phương pháp dạy học

Đoạn trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* được dạy trong hai tiết. Khi dạy, GV cần lưu ý :

– Vận dụng những tri thức về loại hình kịch và thể loại bi kịch vào việc phân tích tác phẩm (mâu thuẫn, xung đột kịch, nhân vật bi kịch – hành động, ngôn ngữ đối thoại). Trong đoạn trích này, mâu thuẫn, xung đột phát triển tới đỉnh điểm ; bi kịch của nhân vật trung tâm bộc lộ rõ hơn bao giờ hết.

– GV cần hướng dẫn cho HS đọc kĩ đoạn trích ở nhà, đến lớp phân vai cho HS đọc một số lớp kịch (chú ý các vai Vũ Như Tô, Đan Thiềm, Nguyễn Vũ, Ngô Hạch, Kim Phụng). Nếu có điều kiện, có thể tổ chức cho HS xem vở kịch.

– Vận dụng phương pháp đàm thoại, khơi gợi cho HS phát huy khả năng độc lập suy nghĩ.

2. Tiến trình tổ chức dạy học

a) Phần Tiểu dẫn

– Về tác giả Nguyễn Huy Tưởng

GV dựa vào SGK, hướng dẫn cho HS những nét chính về cuộc đời, đặc biệt là về sự nghiệp văn học của Nguyễn Huy Tưởng. Cần nhấn mạnh : Nguyễn Huy Tưởng là nhà văn có thiên hướng khai thác đề tài lịch sử và có đóng góp nổi bật ở thể loại

(1) Lại Nguyên Ân, *150 thuật ngữ văn học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội, 1999.

tiểu thuyết và kịch. Bình sinh, Nguyễn Huy Tưởng luôn khao khát viết được những tác phẩm có quy mô lớn, dựng lên được những bức tranh, những hình tượng hoành tráng về lịch sử bi hùng của dân tộc ; khao khát nói lên được những vấn đề có tầm triết lí sâu sắc về con người, cuộc sống và nghệ thuật. Điều đó phần nào được thể hiện qua vở kịch *Vũ Như Tô* của ông.

– Tóm tắt tác phẩm

GV dựa vào phần *Tóm tắt tác phẩm* trong SGK để hướng dẫn cho HS tóm tắt tác phẩm. Đồng thời, cần hướng dẫn cho HS nắm kĩ hơn, sâu hơn nội dung của đoạn trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài*.

– Giới thiệu một số đặc điểm cơ bản của thể tài bi kịch

GV hướng dẫn cho HS hiểu được những đặc điểm của thể loại bi kịch (như đã trình bày ở phần *Đặc điểm bài học*), giúp cho HS có được những tri thức cần thiết để phân tích đoạn trích bi kịch *Vũ Như Tô* tốt hơn.

b) Hướng dẫn học bài

Câu 1

Đây là câu hỏi khó, mang tính chất khái quát về kịch *Vũ Như Tô* nói chung và đoạn trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* nói riêng. GV cần hướng dẫn, gợi mở cho HS trả lời câu hỏi này.

– Mâu thuẫn thứ nhất : Mâu thuẫn giữa nhân dân lao động khốn khổ lầm than với bọn hôn quân bạo chúa và phe cánh của chúng sống xa hoa, trụy lạc. Mâu thuẫn này vốn có từ trước, đến khi Lê Tương Dực bắt Vũ Như Tô xây dựng Cửu Trùng Đài, thì mâu thuẫn này càng ngày càng căng thẳng. Để xây dựng Cửu Trùng Đài, triều đình ra lệnh tăng thêm sưu thuế, bắt thêm thợ giỏi, tróc nã, hành hạ những người chống đối. Thợ phải làm việc cật lực mà vẫn đói khát vì bị ăn chặn. Dân căm phẫn vua làm cho dân cùng, nước kiệt ; thợ oán Vũ Như Tô vì nhiều người chết bởi tai nạn, vì ông cho chém những kẻ chạy trốn.

Trịnh Duy Sản can ngăn Lê Tương Dực, báo sẽ có loạn và đòi đuổi bọn cung nữ, giết Vũ Như Tô. Nhưng Lê Tương Dực chẳng những không nghe mà còn sai đánh đòn Trịnh Duy Sản (hồi III).

Thế rồi, tin lụt lội, mất mùa, tin "dân gian đói kém nổi lên tứ tung" truyền đến Thăng Long. Vũ Như Tô bị đá đè bị thương vẫn hăng hái đốc thợ xây Cửu Trùng Đài. Thợ định nổi loạn. Lợi dụng tình hình rối ren và mâu thuẫn ấy, Trịnh Duy Sản – kẻ cầm đầu phe cánh đối nghịch trong triều đình – đã dấy binh nổi loạn, lôi kéo thợ thuyền làm phản, giết Lê Tương Dực, Vũ Như Tô, Đan Thiềm và thiêu huỷ Cửu Trùng Đài (hồi IV và hồi V).

Như vậy, mâu thuẫn này đến hồi V đã trở thành cao trào, lên tới đỉnh điểm ở hồi cuối cùng và được giải quyết : Hôn quân Lê Tương Dực bị Trịnh Duy Sản giết, Nguyễn Vũ tự sát, Kim Phụng và đám cung nữ bị những kẻ nổi loạn nhục mạ, bắt bớ.

– Mâu thuẫn thứ hai : Mâu thuẫn giữa quan niệm nghệ thuật cao siêu, thuần túy của muôn đời và lợi ích trực tiếp, thiết thực của nhân dân.

Mâu thuẫn này có nguồn gốc từ nguyên nhân sâu xa : Người nghệ sĩ thiên tài đầy hoài bão và tâm huyết cũng không thể thi thố tài năng của mình để đem lại cái đẹp cho đời, niềm tự hào cho dân tộc trong một chế độ xã hội thối nát, trong một đất nước mà nhân dân còn phải sống triền miên trong đói khổ, lầm than. Vũ Như Tô là một kiến trúc sư thiên tài có khả năng "tranh tình xảo với hoá công" để xây dựng cho đất nước một toà lâu đài vĩ đại, để cho "dân ta nghìn thu còn hãnh diện". Nhưng hoàn cảnh của đất nước không tạo điều kiện cho Vũ Như Tô thực hiện khát vọng sáng tạo vĩ đại, chân chính đó. Không có cách lựa chọn nào khác, Vũ Như Tô đã nghe theo lời khuyên của Đan Thiềm – một cung nữ "đồng bệnh" với ông – đành phải mượn uy quyền và tiền bạc của tên hôn quân Lê Tương Dực, để thực hiện hoài bão lớn lao của mình xây dựng cho đất nước một công trình nguy nga, vĩ đại. Trớ trêu thay, chính niềm khao khát được cống hiến, được sáng tạo chân thành ấy đã đẩy Vũ Như Tô vào tình trạng đối nghịch với lợi ích trực tiếp và thiết thực của nhân dân. Mặc dù vốn yêu nhân dân, muốn cống hiến tài năng của mình để đem lại niềm tự hào và vinh quang cho đất nước, nhưng Vũ Như Tô lại bị nhân dân, nhất là những người thợ, coi ông như kẻ thù của họ. Muốn thực hiện lí tưởng nghệ thuật thì lại rơi vào tình trạng đi ngược lại quyền lợi trực tiếp của nhân dân, nếu xuất phát từ lợi ích thiết thực của nhân dân thì không thể thực hiện mơ ước nghệ thuật muôn đời của mình, đó chính là nguồn gốc sâu xa của tấn bi kịch không lối thoát của thiên tài Vũ Như Tô.

Hai mâu thuẫn nói trên của vở kịch có quan hệ mật thiết và tác động lẫn nhau.

Câu 2

Đây là câu hỏi trọng tâm của bài học, trong đó cần tập trung vào nhân vật Vũ Như Tô.

– Tính cách và diễn biến tâm trạng của Vũ Như Tô

+ Vũ Như Tô là một kiến trúc sư thiên tài, là hiện thân cho niềm khát khao, say mê sáng tạo "cái đẹp". Thiên tài của Vũ Như Tô chủ yếu được thể hiện ở những hồi trước của vở kịch, chủ yếu là qua lời của các nhân vật khác nói về ông. Vũ Như Tô là một thiên tài "ngàn năm chưa dễ có một", "chỉ vậy bút là chim, hoa đã hiện lên trên mảnh lụa thần tình biến hoá như cảnh hoá công", có thể "sai khiến gạch đá như viên tướng cầm quân, có thể xây dựng lâu đài cao cả, nóc vờn mây mà không hề tính sai một viên gạch nhỏ".

+ Vũ Như Tô là một nghệ sĩ có nhân cách lớn, có hoài bão lớn, có lí tưởng nghệ thuật cao cả. Là một nghệ sĩ chân chính, gắn bó với nhân dân, cho nên mặc dù bị Lê Tương Dực doạ giết, Vũ Như Tô vẫn ngang nhiên chửi mắng tên hôn quân và kiên quyết từ chối xây Cửu Trùng Đài (hồi I). Ông cũng không phải là người hám lợi

(khi được vua ban thưởng vàng bạc, lụa là, ông đã đem chia hết cho thợ). Lí tưởng nghệ thuật của Vũ Như Tô chân chính, nhưng là lí tưởng nghệ thuật cao siêu, thuần túy của muôn đời, thoát li khỏi hoàn cảnh lịch sử – xã hội của đất nước, xa rời đời sống hiện thời của nhân dân lao động. Vì quá say sưa với mơ ước xây dựng cho đất nước một toà lâu đài vĩ đại "bền như trăng sao" để cho "dân ta nghìn thu còn hãnh diện" mà Vũ Như Tô đã không nhận ra một thực tế tàn nhẫn : Cửu Trùng Đài xây bằng mồ hôi, nước mắt và xương máu của nhân dân !

Hỏi V của vở kịch không nói nhiều đến tài năng của Vũ Như Tô mà tập trung làm nổi bật tâm trạng bi kịch đầy căng thẳng của ông khi phải tìm kiếm câu trả lời : *Xây Cửu Trùng Đài là đúng hay sai ? Là có công hay có tội ?* Nhưng Vũ Như Tô đã không trả lời thoả đáng câu hỏi đó. Khát vọng nghệ thuật, niềm đam mê sáng tạo của ông có phần chính đáng vì xuất phát từ thiên chức của người nghệ sĩ, từ động cơ chân chính muốn khẳng định tài năng của mình, muốn tô điểm cho đất nước và làm đẹp cho đời, nhưng đã đặt lằm chổ, lằm thời, xa rời thực tế nên đã phải trả giá bằng sinh mệnh của bản thân và của cả công trình nghệ thuật.

+ Vũ Như Tô đúng là một nhân vật bi kịch bởi đã mang trong mình không chỉ những say mê, khát vọng lớn lao mà còn cả những lằm lạc trong suy nghĩ và hành động. Ông không nghĩ việc mình xây Cửu Trùng Đài cho đất nước lại bị xem là tội ác. Đến khi cuộc nổi loạn đã nổ ra, Đan Thiềm hối hoảng báo cho Vũ Như Tô nguy cơ nếu không trốn thì ông sẽ bị giết, nhưng ông vẫn không chịu đi vì vẫn tin vào động cơ và việc làm "chính đại quang minh" của mình, vẫn hi vọng sẽ thuyết phục được An Hoà Hầu, một trong những kẻ cầm đầu phe nổi loạn. Song sự thực thật tàn nhẫn, mọi việc không diễn ra như ảo tưởng của Vũ Như Tô. Khi ông và Đan Thiềm bị bắt, Cửu Trùng Đài bị đập phá, thiêu huỷ thì ông mới bừng tỉnh, xiết bao đau đớn, kinh hoàng ngửa mặt lên trời mà kêu lên : "Ôi mộng lớn ! Ôi Đan Thiềm ! Ôi Cửu Trùng Đài !". Trong tiếng kêu ấy, *mộng lớn, Đan Thiềm, Cửu Trùng Đài* dồn dập vang lên, hoà nhập vào nhau thành nỗi đau bi tráng. Đó chính là âm hưởng chủ đạo của đoạn trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài*.

– Tính cách và diễn biến tâm trạng của Đan Thiềm

Nếu Vũ Như Tô là người nghệ sĩ đam mê sáng tạo *cái đẹp* thì Đan Thiềm là người đam mê *cái tài*, ở đây là tài sáng tạo ra cái đẹp. "Bệnh Đan Thiềm", theo quan niệm của Nguyễn Huy Tưởng, chính là "bệnh" mê đắm tài hoa siêu việt của người sáng tạo nghệ thuật, sáng tạo ra cái đẹp. Vì có tấm lòng liên tài nên lúc Vũ Như Tô mới bị bắt, ông nhờ Đan Thiềm "mách đường chạy trốn", nàng đã khuyên ông ở lại, thuyết phục ông nhân cơ hội này, mượn uy quyền và tiền bạc của Lê Tương Dực để thực hiện được hoài bão xây dựng cho đất nước một công trình nghệ thuật đồ sộ, vĩnh cửu. Vì đam mê tài năng mà nàng luôn khích lệ Vũ Như Tô xây dựng Cửu Trùng Đài, sẵn sàng quên mình để bảo vệ cái tài ấy. Với nét tính cách ấy, Đan Thiềm xứng đáng là tri âm, tri kỉ của Vũ Như Tô.

Nhưng nếu Vũ Như Tô đam mê sáng tạo đến mức không hề chú ý, không hề biết đến hoàn cảnh vây quanh mình, thì Đan Thiềm lại luôn tỉnh táo, sáng suốt trong mọi trường hợp. Biết chắc ước vọng xây đài lớn không thành, tâm trí nàng giờ đây chỉ còn tập trung vào việc bảo vệ an toàn tính mệnh cho Vũ Như Tô. Đan Thiềm khẩn khoản khuyên Vũ Như Tô đi trốn, năm lần bảy lượt thúc giục ông "trốn đi", "lánh đi", "chạy đi", chấp tay lạy, van xin : "Ông nghe tôi ! Ông phải trốn đi mới được !" nhưng không sao làm cho ông tỉnh ngộ ; Vũ Như Tô vẫn bướng bỉnh chống lại số phận. Đến khi quân nổi loạn kéo vào, gươm giáo sáng loè, biết Vũ Như Tô "có trốn cũng không được nữa" thì nàng đã khóc. Nàng nói với Ngô Hạch, sẵn sàng đổi mạng sống của mình để cứu Vũ Như Tô : "Tướng quân nghe tôi. Bao nhiêu tội tôi xin chịu hết. Nhưng xin tướng quân tha cho ông Cả. Ông ấy là một người tài...". Biết không sao cứu nổi Vũ Như Tô, Đan Thiềm đau đớn buông lời vĩnh biệt : "Ông Cả ! Đài lớn tan tành ! Ông Cả ơi ! Xin cùng ông vĩnh biệt !".

Như vậy, diễn biến tâm trạng của Vũ Như Tô và Đan Thiềm trong đoạn trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* đã làm sâu sắc hơn tính cách bi kịch của mỗi nhân vật, đồng thời cũng góp phần làm nổi bật chủ đề của tác phẩm.

Câu 3

– Mâu thuẫn thứ nhất : Mâu thuẫn giữa nhân dân khốn khổ lầm than và bọn hôn quân bạo chúa cùng với phe cánh của chúng sống xa hoa truy lạc đã được tác giả giải quyết dứt khoát theo quan điểm của nhân dân. Bạo chúa Lê Tương Dực bị giết ; Nguyễn Vũ – đại thần của y – tự sát ; đám cung nữ bị những kẻ nổi loạn nhục mạ, bắt bớ.

– Mâu thuẫn thứ hai : *Mâu thuẫn giữa quan điểm nghệ thuật cao siêu, thuần túy của muôn đời và lợi ích thiết thực của quần chúng nhân dân* chưa được tác giả giải quyết dứt khoát. Điều đó được thể hiện ở chỗ Vũ Như Tô cho đến lúc chết vẫn không nhận ra sai lầm của mình, vẫn đinh ninh là mình vô tội. Vũ Như Tô không đứng về phía hôn quân Lê Tương Dực nhưng lại muốn mượn uy quyền, tiền bạc của hắn để thực hiện hoài bão nghệ thuật của mình, trong thực tế, đã vô tình gây thêm nỗi khốn khổ cho nhân dân. Vũ Như Tô có tội hay là có công ? "Như Tô phải hay những kẻ giết Như Tô phải ?" Đó là những câu hỏi đầy day dứt mà chính tác giả cũng không thể giải quyết một cách rạch ròi, dứt khoát. Tác giả đã trực tiếp bày tỏ nỗi băn khoăn của mình qua lời đề từ : "Đài Cửu Trùng không thành, nên mừng hay nên tiếc ?", "Than ôi ! Như Tô phải hay những kẻ giết Như Tô phải ? Ta chẳng biết. Cầm bút chẳng qua cùng một bệnh với Đan Thiềm". Cách nêu vấn đề của tác giả như vậy là hợp lí. Bởi lẽ, chân lí chỉ thuộc về Vũ Như Tô một nửa, còn nửa kia lại thuộc về quần chúng nhân dân.

– GV nêu vấn đề để cho HS phát biểu, thảo luận, tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn trên theo suy nghĩ của riêng mình.

Câu 4

GV hướng dẫn để HS tìm ra những nét đặc sắc về nghệ thuật của vở kịch được thể hiện qua đoạn trích.

III – KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ – GỢI Ý GIẢI BÀI TẬP

1. Kiểm tra, đánh giá

GV có thể củng cố bài giảng bằng những câu hỏi sau :

- a) Mâu thuẫn xung đột cơ bản trong đoạn trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* ?
- b) Bi kịch của Vũ Như Tô qua đoạn trích *Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài* được thể hiện như thế nào ?

2. Gợi ý giải bài tập

Đây là phần cuối của lời đề tựa vở kịch *Vũ Như Tô* do chính Nguyễn Huy Tưởng viết ngày 6 tháng 2 năm 1942, sau khoảng một năm viết xong tác phẩm.

Tựa là thành phần nằm ngoài văn bản của một tác phẩm, được viết ở đầu sách hoặc sau tiêu đề của mỗi chương trong cuốn sách nhằm hướng người đọc vào ý đồ nghệ thuật của tác giả hoặc tư tưởng của tác phẩm. Qua lời đề tựa trên, Nguyễn Huy Tưởng đã chân thành bộc lộ nỗi băn khoăn của mình : *Lẽ phải thuộc về Vũ Như Tô hay những kẻ giết Vũ Như Tô ?* Và ông thú nhận "ta chẳng biết", tức là không thể đưa ra một lời giải đáp thoả đáng. Qua vở kịch, có thể thấy chân lí không hoàn toàn thuộc về phía nào : việc mất Cửu Trùng Đài vừa nên mừng, vừa nên tiếc. Đồng thời, nhà văn khẳng định : "Cầm bút chẳng qua cùng một bệnh với Đan Thiềm", tức là vì cảm phục "tài trời", nhạy cảm với bi kịch của những tài năng siêu việt.

IV – TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Kịch *Vũ Như Tô*, trong *Tuyển tập Nguyễn Huy Tưởng*, tập một, NXB Văn học, Hà Nội, 1984.
2. Nhiều tác giả, *Vũ Như Tô – Tác phẩm và du luận*, NXB Văn học, Hà Nội, 2002.